

Số: **232** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **01** tháng **12** năm **2020**

## **KẾ HOẠCH**

**Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội theo các Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.**

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Nghị định số 107/2020/NĐ-CP); Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Nghị định số 108/2020/NĐ-CP); Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP) và các Văn bản của Bộ Nội vụ: số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 về việc thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và số 5805/BNV-TCBC ngày 04/11/2020 về việc thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định, chỉ đạo có liên quan của Thành ủy, UBND Thành phố.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn cấp Thành phố, cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố và cơ cấu, tổ chức thuộc, trực thuộc; đảm bảo tiêu chí thành lập: phòng thuộc sở, chi cục và tổ chức tương đương; phòng và tương đương thuộc chi cục và tổ chức tương đương; phòng thuộc đơn vị sự nghiệp; đảm bảo số lượng cấp phó theo đúng quy định. Qua đó, góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định cụ thể nội dung triển khai, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các Nghị định nêu trên.

- Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan để bảo đảm tiến độ và hiệu quả triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Về nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền**

1.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Công văn số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Công văn số 5805/BNV-TCBC ngày 04/11/2020 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2. Thủ trưởng các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố: tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Công văn số 5805/BNV-TCBC ngày 04/11/2020 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến toàn thể đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

1.3. Các nội dung thực hiện theo Kế hoạch này phải được đưa vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị để chỉ đạo, tổ chức và triển khai thực hiện.

### **2. Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị mình theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, đảm bảo các nội dung sau:

#### **2.1. Về chức năng, nhiệm vụ của các Sở:**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng của các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Thành phố, Văn phòng UBND Thành phố theo quy định tại Khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng của các sở đặc thù: Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Sở Du lịch và Sở Quy hoạch - Kiến trúc theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

## 2.2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy các sở:

Cơ cấu tổ chức, tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Văn phòng thuộc Sở; Chi cục (Ban) thuộc Sở (sau đây gọi chung là Chi cục); Phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở, thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, trong đó:

### a) Cơ cấu tổ chức của sở, ban, ngành gồm có:

- + Phòng chuyên môn, nghiệp vụ;
- + Thanh tra, Văn phòng, Chi cục và tổ chức tương đương (nếu có);
- + Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

### b) Tiêu chí thành lập:

- + Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Văn phòng thuộc sở: tối thiểu 07 biên chế công chức; Thanh tra thuộc sở: không quy định tiêu chí về số lượng biên chế;
- + Chi cục, Ban thuộc sở: tối thiểu 12 biên chế công chức;
- + Phòng thuộc chi cục: tối thiểu 05 biên chế công chức.

Việc hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn không đủ tiêu chí về số lượng công chức thuộc các sở (nếu có) cần được rà soát kỹ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tương đồng của các phòng.

Trường hợp không thành lập Văn phòng thuộc sở thì giao một phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng.

## 2.3. Về số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Sở

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, trong đó:

- *Phó Giám đốc sở*: Bình quân mỗi sở có 03 Phó Giám đốc, thành phố Hà Nội được tăng thêm không quá 10 Phó Giám đốc. Các Sở thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, thống kê khối lượng công việc, đánh giá tính chất công việc để đề xuất số lượng Phó Giám đốc thuộc sở, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- *Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Phó Chánh Văn phòng thuộc sở, ban, ngành*: Dưới 10 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Từ 10 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng; Từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

- *Phó Chánh Thanh tra sở*: Dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Chánh Thanh tra; Từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chánh Thanh tra;

- *Phó Chi cục trưởng, Ban thuộc sở*: Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng; Chi cục không có phòng hoặc có từ 04 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- *Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục, Ban*: Dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Từ 07 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Căn cứ quy định trên, các đơn vị xác định giải pháp và lộ trình cụ thể để giảm số cấp phó, đảm bảo sau 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất phải hoàn thành sắp xếp, bố trí số lượng cấp phó; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó ít hơn quy định.

### **3. Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP**

UBND quận, huyện, thị xã thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định tại Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, đảm bảo các nội dung sau:

#### **3.1. Về chức năng, nhiệm vụ**

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn: Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin; Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND và UBND; phòng Kinh tế, phòng Quản lý đô thị theo Khoản 5,6,7,8,9,10 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

#### **3.2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy**

- Số lượng phòng chuyên môn của UBND các quận, huyện, thị xã khi được thành lập hoặc không thành lập và kiện toàn tổ chức, đảm bảo không tăng khi thực hiện Nghị định này. Nghị định 108/2020/NĐ-CP không quy định cụ thể biên chế công chức tối thiểu của mỗi phòng chuyên môn.

Tên của các phòng chuyên môn được thống nhất như sau: phòng Nội vụ, phòng Tư pháp, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y tế, Thanh tra, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, phòng Kinh tế, phòng Quản lý đô thị, phòng Dân tộc.

- Rà soát đánh giá mô hình phòng Y tế và phòng Dân tộc. Các tiêu chí thành lập phòng Dân tộc theo Khoản 10 Điều 1 Nghị định 108/2020/NĐ-CP. Trường hợp không tổ chức riêng phòng Y tế, phòng Dân tộc thì chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực do Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện.

#### **3.3. Về số lượng cấp phó**

- Bình quân mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng. UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn trên cơ sở tổng số lượng cấp phó theo quy định.

- Xác định giải pháp và lộ trình cụ thể để giảm số cấp phó, đảm bảo sau 3 năm kể từ ngày được thành lập hoặc không thành lập và kiện toàn tổ chức phải hoàn thành sắp xếp, bố trí số lượng cấp phó. Đơn vị chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó ít hơn quy định.

### **4. Triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP**

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các phòng, đơn vị theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, đảm bảo các nội dung sau:

#### 4.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

##### a) Số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp:

Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).

Đơn vị sự nghiệp không đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu phải tổ chức lại dưới các hình thức: hợp nhất, sáp nhập với đơn vị sự nghiệp khác thành đơn vị sự nghiệp mới đảm bảo tiêu chí về số lượng người làm việc theo quy định.

b) Số lượng người làm việc đối với phòng, ban (và tương đương) thuộc các đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi chung là phòng): Đáp ứng tiêu chí “*công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên*” (Theo Điểm d, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 120/2020/NĐ-CP).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập giải thể khi không đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật (Theo Điều b, Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).

#### 4.2. Về khung số lượng cấp phó

##### a) Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Số lượng cấp phó được thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Được bố trí không quá 03 người;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: Có từ 20 người làm việc là viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; Có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Được bố trí không quá 02 cấp phó.

##### b) Cấp phó phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp:

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

c) Xác định giải pháp và lộ trình cụ thể để giảm cấp phó (nếu dôi dư so với quy định) đảm bảo thời gian, số lượng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 27 Nghị định 120/2020/NĐ-CP:

- Các đơn vị có số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng cấp phó theo quy định nêu trên thì trong thời hạn 12 tháng phải sắp xếp số lượng cấp phó của đơn vị theo đúng quy định.

- Trường hợp sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập làm tăng số lượng cấp phó của đơn vị so với quy định này thì trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày thực hiện sắp xếp, cơ quan trực tiếp quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố

a) Nghiên cứu nội dung Kế hoạch, tổ chức triển khai tuyên truyền, quán triệt (Hội nghị hoặc bằng Văn bản). Thời gian hoàn thành **trước ngày 05/12/2020**.

b) Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức *theo mẫu Đề án số 01 kèm theo*; gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND Thành phố. Thời gian hoàn thành **trước ngày 01/01/2021**.

c) Trình UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo nội dung Đề án đã được thông qua. Thời gian hoàn thành **trước ngày 10/3/2021**.

d) Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động xây dựng Đề án tự chủ phù hợp với tình hình hoạt động và định hướng phát triển của đơn vị.

#### 2. UBND cấp huyện

a) Nghiên cứu nội dung Kế hoạch, tổ chức triển khai tuyên truyền, quán triệt (Hội nghị hoặc bằng Văn bản). Thời gian hoàn thành **trước ngày 05/12/2020**.

b) Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức (trừ các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn) *theo mẫu Đề án số 02 kèm theo*; gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND Thành phố. Thời gian hoàn thành **trước ngày 01/01/2021**.

c) Trình UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị sự

ng nghiệp công lập (trừ các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trên địa bàn) theo nội dung Đề án đã được thông qua. Thời gian hoàn thành **trước ngày 10/3/2021**.

d) Trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định việc thành lập hoặc không thành lập và kiện toàn tổ chức các phòng; ban hành Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng trên cơ sở Đề án đã được thông qua và hướng dẫn của UBND Thành phố. Thời hạn hoàn thành **trước ngày 10/3/2021**.

e) Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động xây dựng Đề án tự chủ phù hợp với tình hình hoạt động và định hướng phát triển của đơn vị.

### **3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Nghiên cứu nội dung Kế hoạch, tổ chức triển khai tuyên truyền, quán triệt (Hội nghị hoặc bằng Văn bản). Thời gian hoàn thành **trước ngày 05/12/2020**.

b) Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của mình *theo mẫu Đề án số 03 kèm theo*; gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo UBND Thành phố trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền. Thời gian hoàn thành **trước ngày 01/01/2021**.

c) Trình UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo nội dung Đề án đã được thông qua. Thời gian hoàn thành **trước ngày 10/3/2021**.

d) Chủ động xây dựng Đề án tự chủ phù hợp với tình hình hoạt động và định hướng phát triển của đơn vị.

### **4. Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo và kiến nghị UBND Thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này và các nội dung có liên quan.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố trình Thành ủy xem xét, phê duyệt phương án bố trí số lượng các Phó Giám đốc Sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng Sở và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn. Thời gian hoàn thành **trước ngày 10/01/2021**.

c) Thẩm định, trình UBND Thành phố phương án tổng thể về sắp xếp tổ chức bộ máy trên cơ sở Đề án rà soát, sắp xếp, kiện toàn của các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố, để UBND Thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Quản lý tổ chức bộ máy và biên chế quyết định. Thời gian hoàn thành **trước ngày 20/01/2020**.

d) Thẩm định, trình UBND Thành phố ban hành hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức các phòng ban thuộc UBND cấp huyện. Thời gian hoàn thành **trước ngày 15/02/2020**.

e) Thẩm định, trình UBND Thành phố dự thảo Quyết định điều chỉnh chức

năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đối với sở, ban, ngành (tại mục 1c), UBND cấp huyện (tại mục 2c) và đơn vị sự nghiệp công lập (tại mục 3c). Thời gian hoàn thành trước ngày 20/3/2020.

(Có Phụ lục tiến độ chi tiết kèm theo)

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định. / *an*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã; *an*
- Đơn vị sự nghiệp thuộc TP;
- VP UBNDTP: CVP, các PCVP; NC, TH;
- Lưu: VT, SNV.

41565 - 12 - HT





**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ  
107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP VÀ 120/2020/NĐ-CP  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 232 /KH-UBND  
ngày 04 / 12 / 2020 của UBND Thành phố)**

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu và xây dựng Đề án theo mẫu.	Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã	01/01/2021	
2	Rà soát, đề xuất bố trí số lượng cấp phó, báo cáo UBND Thành phố và Ban Thường vụ Thành ủy	Sở Nội vụ	10/01/2021	
3	Thẩm định Đề án rà soát, sắp xếp của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố	Sở Nội vụ	20/01/2021	
4	Báo cáo Ban Chỉ đạo Quản lý tổ chức bộ máy và biên chế phương án tổng thể về sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.	UBND Thành phố	15/02/2021	
5	Trình UBND Thành phố ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	15/02/2021	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Xây dựng dự thảo, trình UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) quy định chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy, trên cơ sở Đề án đã được Ban Chỉ đạo Quản lý tổ chức bộ máy và biên chế thông qua	Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã	10/03/2021	
7	Thẩm định, trình UBND Thành phố quy định chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy, trên cơ sở Đề án đã được Ban Chỉ đạo Quản lý tổ chức bộ máy và biên chế thông qua	Sở Nội vụ	20/03/2021	
8	Báo cáo UBND Thành phố và Bộ Nội vụ kết quả triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	31/3/2021	
9	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện theo Quyết định được phê duyệt	Sở Nội vụ	Quý II, Quý III năm 2021	

**ĐỀ CƯƠNG**  
**ĐỀ ÁN RÀ SOÁT, SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  
**THUỘC SỞ.....**

---

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

(Bám sát yêu cầu tại các Nghị quyết Trung ương: 39-NQ/TW, 18-NQ/TW, 19-NQ/TW và các Nghị định của Chính phủ: 106,107,120/2020/NĐ-CP)

**II. THỰC TRẠNG**

**1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan**

**2. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng cấp phó**

a) Nêu rõ cơ cấu hiện tại

b) Nêu bổ sung nội dung cơ cấu tổ chức đã sắp xếp trước đó (nếu có)

**3. Đánh giá chung**

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN**

**1. Lãnh đạo Sở**

*(Đề xuất số lượng cấp phó thuộc sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thống kê khối lượng công việc, đánh giá tính chất công việc)*

**2. Về chức năng, nhiệm vụ**

(Nêu rõ điều chỉnh nội dung gì, căn cứ ...)

**3. Về sắp xếp, kiến toàn cơ cấu tổ chức thuộc sở**

**3.1. Tổ chức hành chính**

**3.1.1. Khối Văn phòng Sở**

a) Phòng chuyên môn:

- Số lượng, tên phòng:.....

- Tăng/Giảm .....phòng so với trước khi kiến toàn?

- Lý do đề xuất (nêu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

b) Văn phòng (nếu có): Trường hợp không thành lập Văn phòng thuộc sở thì nêu rõ phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng.

c) Thanh tra (nếu có): Trường hợp không thành lập Thanh tra thuộc sở thì nêu rõ phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra.

**3.1.2. Khối chi cục và tổ chức tương đương thuộc sở**

- Số lượng, tên chi cục:.....

- Tăng/Giảm ..... chi cục so với trước khi kiến toàn?

- Lý do đề xuất (nêu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

*\* Số lượng phòng và tương đương thuộc chi cục và tổ chức tương đương*

- Số lượng, tên phòng và tương đương:.....
- Tăng/Giảm .....phòng so với trước khi kiện toàn?
- Lý do đề xuất (nếu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

### **3.2. Đơn vị sự nghiệp công lập**

- Số lượng, tên đơn vị sự nghiệp:.....
- Tăng/Giảm ..... đơn vị sự nghiệp so với trước khi kiện toàn?
- Lý do đề xuất (nếu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

*\* Số lượng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập*

- Số lượng, tên phòng và tương đương:.....
- Tăng/Giảm .....phòng so với trước khi kiện toàn?
- Lý do đề xuất (nếu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

## **4. Về sắp xếp số lượng cấp phó dôi dư**

### **4.1. Số lượng dôi dư**

a) Cấp lãnh đạo đơn vị

- Lãnh đạo Sở
- Lãnh đạo Chi cục và tương đương
- Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp

b) Cấp phòng

- Lãnh đạo Phòng thuộc Sở
- Lãnh đạo phòng thuộc Chi cục

### **4.2. Phương án thực hiện**

- Nghỉ hưu: giảm ... cấp phó;
- Điều động, luân chuyển: giảm ... cấp phó;
- Lý do khác: (nếu có)

### **4.3. Lộ trình thực hiện**

- Năm 2021 giảm.....cấp phó;
- Năm 2022 giảm.....cấp phó;
- Năm 2023 giảm.....cấp phó;
- Năm 2024 giảm.....cấp phó;

*(Chi tiết tại Biểu số 1 và Biểu số 3)*

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Trên đây là gợi ý đề cương đề án, trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị)*

## **ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN**

**Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp  
thuộc UBND quận/huyện/thị xã.....**

---

### **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

(Bám sát yêu cầu tại các Nghị quyết Trung ương: 39-NQ/TW, 18-NQ/TW, 19-NQ/TW và các Nghị định của Chính phủ: 106,108,120/2020/ND-CP)

### **II. THỰC TRẠNG**

#### **1. Các phòng chuyên môn**

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan
- Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng cấp phó

#### **2. Các đơn vị sự nghiệp**

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan
- Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng cấp phó

#### **3. Đánh giá chung**

### **III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÁN**

#### **1. Đối với các phòng chuyên môn**

a) Về chức năng, nhiệm vụ (Nêu rõ điều chỉnh nội dung gì, căn cứ ...)

b) Về sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức

- Phòng chuyên môn:

Số lượng, tên phòng:.....

Tăng/Giảm .....phòng so với trước khi kiện toàn?

Lý do đề xuất (nêu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

#### **2. Đơn vị sự nghiệp công lập**

Xây dựng phương án cụ thể của từng đơn vị, trong đó nêu rõ:

- Số lượng, tên đơn vị sự nghiệp:.....

- Tăng/Giảm ..... đơn vị sự nghiệp so với trước khi kiện toàn?

+ Lý do đề xuất (nêu rõ lý do đề xuất việc thành lập, không thành lập, tổ chức lại, giải thể...)

- Số lượng phòng (hoặc tổ) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập

+ Số lượng, tên phòng (hoặc tổ):.....

+ Tăng/Giảm .....phòng (hoặc tổ) so với trước khi kiện toàn?

+ Lý do đề xuất (nêu rõ lý do đề xuất việc thành lập, không thành lập, tổ chức lại, giải thể...)

### **3. Về sắp xếp số lượng cấp phó đôi dư**

#### **a) Số lượng đôi dư**

- Cấp phó thuộc các phòng chuyên môn
- Cấp phó thuộc các đơn vị sự nghiệp

#### **b) Phương án thực hiện giảm cấp phó**

- Nghị hưu: giảm ... cấp phó;
- Điều động, luân chuyển: giảm ... cấp phó;
- Hình thức khác: (nếu có)

#### **c) Lộ trình thực hiện**

- Năm 2021 giảm.....cấp phó;
- Năm 2022 giảm.....cấp phó;
- Năm 2023 giảm.....cấp phó;
- Năm 2024 giảm.....cấp phó;

*(Chi tiết tại Biểu mẫu số 02)*

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Trên đây là gợi ý đề cương đề án, trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị)*

---

**ĐỀ CƯƠNG**  
**ĐỀ ÁN RÀ SOÁT, SẮP XẾP, KIẾN TOÀN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**  
**THUỘC UBND THÀNH PHỐ**

---

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

(Bám sát yêu cầu tại các Nghị quyết Trung ương: 39-NQ/TW, 18-NQ/TW, 19-NQ/TW và các Nghị định của Chính phủ: 120/2020/NĐ-CP)

**II. THỰC TRẠNG**

**1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan**

**2. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng cấp phó**

a) Nêu rõ cơ cấu hiện tại

b) Nêu bổ sung nội dung cơ cấu tổ chức đã sắp xếp trước đó (nếu có)

**3. Đánh giá chung**

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN**

**1. Lãnh đạo đơn vị**

*(Đề xuất số lượng cấp phó thuộc đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thống kê khối lượng công việc, đánh giá tính chất công việc)*

**2. Về chức năng, nhiệm vụ**

(Nêu rõ điều chỉnh nội dung gì, căn cứ ...)

**3. Phương án sắp xếp, kiến toàn cơ cấu tổ chức**

- Số lượng, tên phòng:.....

- Tăng/Giảm .....phòng so với trước khi kiến toàn?

- Lý do đề xuất (nêu rõ lý do đề xuất việc hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể...)

**4. Về sắp xếp số lượng cấp phó dôi dư**

**4.1. Số lượng dôi dư**

a) Cấp lãnh đạo đơn vị

b) Cấp phòng

**4.2. Phương án thực hiện**

- Nghỉ hưu: giảm ... cấp phó;

- Điều động, luân chuyển: giảm ... cấp phó;

- Lý do khác: (nếu có)

**4.3. Lộ trình** (đối với đơn vị có sắp xếp, lộ trình thực hiện tối đa là 03 năm; đối với đơn vị không sắp xếp, lộ trình thực hiện trong thời hạn 12 tháng)

- Năm 2021 giảm.....cấp phó.

- Năm 2022 giảm.....cấp phó.
- Năm 2023 giảm.....cấp phó.
- Năm 2024 giảm.....cấp phó.

*(Chi tiết tại Biểu số 03)*

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Trên đây là gợi ý đề cương đề án, trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị)*

---







